

*

(Dự thảo)

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
tổng kết về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Thực hiện Công văn số 595-CV/BTCTU, ngày 22/9/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng bộ Khối có 109 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 68 đảng bộ, 41 chi bộ cơ sở. Các tổ chức đảng hoạt động trong 08 loại hình khác nhau¹; ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở 656 đồng chí; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở là 220 đồng chí; tổng số đảng viên của Đảng bộ Khối hiện nay là 8.341 đảng viên.

Thời gian qua, bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu của các cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ Khối luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; sự phối hợp của Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan. Đội ngũ cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối luôn ý thức, trách nhiệm, gương mẫu trong việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; gắn nhiệm vụ chuyên môn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh; gương mẫu trong nghiên cứu, tham mưu, xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng; Đảng bộ Khối nhiều năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, công tác xây dựng Đảng còn một số khó khăn, như: Đảng bộ Khối không có chính quyền cùng cấp; số lượng tổ chức cơ sở đảng nhiều, đa dạng về loại hình hoạt động; đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ làm công tác đảng tại cơ sở đều kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, nhiệm vụ chuyên môn nhiều nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng Đảng;

¹ Có 44 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính; 16 tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp; 02 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan báo chí; 07 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hội quần chúng; 31 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp trên 50% vốn Nhà nước; 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp dưới 50% vốn Nhà nước; 07 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân; 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

việc phối hợp giữa Đảng ủy Khôi với các cơ quan liên quan còn nhiều khó khăn..., nhận thức về thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên và người lao động chưa thực sự đầy đủ nên quá trình thực hiện có những hạn chế nhất định.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị và các văn bản của Đảng có liên quan từ năm 2010 đến nay, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đã triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đã tổ chức 18 lớp cho 1.956 lượt cán bộ cốt cán, chỉ đạo cấp ủy cơ sở tổ chức 235 lớp cho 17.625 lượt cán bộ, đảng viên (đạt 97%) quán triệt, học tập Nghị quyết số 22-NQ/TW, Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XI, khóa XII) và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Sau học tập đảng viên viết bài thu hoạch, tổ chức chấm, thông báo kết quả đến các tổ chức đảng, đảng viên.

Đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị, hướng dẫn, chương trình, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW và các văn bản có liên quan; từ năm 2010 đến nay, ban hành 256 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, trong đó có: 05 nghị quyết, 09 quy chế, 07 chỉ thị, 12 chương trình, 10 kế hoạch, 12 hướng dẫn để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thảo luận và ban hành chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó các đảng bộ, chi bộ cơ sở đã thực hiện khá nghiêm túc việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng ủy Khôi đã đề ra nhiều giải pháp đột phá, đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, như: Ban hành các chỉ thị, nghị quyết trên các lĩnh vực; ban hành quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm

vụ và quản lý cán bộ, đảng viên². Là đơn vị đầu tiên tổ chức tọa đàm về chủ đề: “Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”³; tổ chức các hội thi tuyên truyền về học tập và làm theo Bác, trọng tâm là tư tưởng, những lời dạy, căn dặn của Bác đối với ngành, lĩnh vực mà mình công tác; định kỳ tổ chức vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Lễ Chào cờ đầu tháng, vinh danh hằng năm nhân dịp ngày sinh nhật Bác, tại các di tích lịch sử cách mạng và Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo sức lan tỏa trong toàn Đảng bộ, qua đó nhằm thực hiện tốt công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

2. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng

2.1. Về xây dựng, kiện toàn, sắp xếp các loại hình tổ chức cơ sở đảng

a. Kết quả đạt được

Tiến hành xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Kịp thời kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng sau hợp nhất, thực hiện quy trình tiếp nhận 02 tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy về trực thuộc Đảng bộ Khối³; chuyển giao 33 tổ chức cơ sở đảng và 711 đảng viên về trực thuộc các huyện, thành, thị ủy; kịp thời chỉ đạo việc kiện toàn, thành lập các tổ chức cơ sở đảng theo quy định, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Từ năm 2010 đến nay, Khối Cơ quan đã thành lập 21 tổ chức cơ sở đảng; giải thể 11 tổ chức cơ sở đảng; nâng cấp 08 chi bộ thành đảng bộ cơ sở. Các đảng bộ cơ sở sắp xếp, kiện toàn 45 chi bộ.

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Khối Doanh nghiệp đã thành lập 18 tổ chức cơ sở đảng, nâng cấp 05 chi bộ thành đảng bộ cơ sở, giải thể 09 tổ chức cơ sở đảng, chuyển giao 05 TCCSĐ về ngành dọc trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty, cấp huyện.

Nhìn chung thời gian qua các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối đã góp phần tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, người lao động thực hiện tốt các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của địa phương. Các tổ chức đảng trong Khối Doanh nghiệp đã phối hợp với ban giám đốc chỉ đạo tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời

² Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Khối với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, chương trình phối hợp với Ban Thường vụ Thành ủy.

³ Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh và Đảng bộ Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

sống cho người lao động, tăng thu ngân sách cho Nhà nước; động viên người lao động tích cực tham gia lao động, sản xuất, các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện góp phần phát triển kinh tế và ổn định tình hình chính trị xã hội tại địa phương.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối chậm được bổ sung, sửa đổi; chưa có sự thống nhất trong toàn quốc; việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn; nhất là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

Một số cấp ủy trong doanh nghiệp chưa thực sự đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp có nơi còn hạn chế, phần nhiều phụ thuộc vào chủ doanh nghiệp, kinh phí hoạt động còn khó khăn.

Việc khảo sát, thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài khó khăn, do chủ doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đến việc sản xuất, kinh doanh, chưa quan tâm đến việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể.

Một số tổ chức cơ sở đảng có số lượng đảng viên đông (Đảng bộ Cục thuế 494 đảng viên; Đảng bộ Công ty Điện lực Hà Tĩnh 388 đảng viên, Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh 356 đảng viên...) nhưng không có cán bộ chuyên trách, do cấp có thẩm quyền không phê duyệt vị trí việc làm nên khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng.

2.2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ

a. Kết quả đạt được

Thực hiện các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối đã tổ chức quán triệt, triển khai đến các tổ chức cơ sở đảng theo quy định. Sau các kỳ đại hội, đã kịp thời xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp, phân công nhiệm vụ theo quy định; hằng năm tiến hành kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; đặc biệt, sau đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy Khối đã kiểm tra, rà soát và ban hành 12 bộ mẫu quy chế làm việc của cấp ủy trong 08 loại hình tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng triển khai, thực hiện.

- Các đảng ủy cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc rà soát, xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn.

- Quá trình thực hiện quy chế làm việc, nhìn chung các cấp ủy cơ sở đã chấp hành nghiêm túc việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ, lề lối làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

- Một trong những đổi mới lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khôi trong thời gian qua là tập trung kiểm tra, rà soát, ban hành quy chế mẫu theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng, đồng thời chỉ đạo cấp ủy cơ sở xây dựng, rà soát, bổ sung và thực hiện tốt quy chế làm việc.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Vẫn còn tình trạng một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức xây dựng quy chế làm việc, chậm ban hành và báo cáo về Đảng ủy Khôi, thậm chí sao chép nguyên quy chế của đơn vị khác để đối phó.

- Một số cấp ủy chưa nắm chắc quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, thực hiện chưa đúng thẩm quyền, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, phải xử lý kỷ luật⁴.

- Các quy định chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng theo các loại hình chậm được bổ sung, sửa đổi, gây bất cập, không phù hợp trong điều kiện hiện nay.

2.3. Về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy

a. Kết quả đạt được

- Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, thời gian qua Đảng ủy Khôi và cấp ủy cơ sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; thường xuyên rà soát, giới thiệu cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm, đã triển khai 08 lần xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ; định kỳ hằng năm ban hành văn bản chỉ đạo cấp ủy cơ sở triển khai, thực theo hướng dẫn của cấp trên. Các cấp ủy cơ sở ban hành các văn bản triển khai, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, cấp ủy cơ sở theo hướng dẫn của cấp trên⁵.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được Đảng ủy Khôi, cấp ủy cơ sở quan tâm, đã phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú mở 10 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 692 đảng viên của Đảng bộ, hơn 320 đảng viên được cử tham gia học lớp cao cấp chính trị, có hàng trăm lượt đảng viên được cử đi đào tạo đại học, sau đại học, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, bồi dưỡng quản lý Nhà nước; tổ chức 15 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho 1.876 lượt cấp ủy cơ sở.

⁴ Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ tại: Công ty thủy lợi Nam Hà Tĩnh; Tòa án nhân dân tỉnh.

⁵ Đã thực hiện quy hoạch 2.687 cấp ủy, 465 ủy viên ban thường vụ, 542 bí thư, 603 đồng chí phó bí thư cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2010 - 2015, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Việc thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tích cực chỉ đạo, thực hiện. Hiện nay, Đảng bộ Khối có 103/109 tổ chức cơ sở đảng có người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giữ chức vụ bí thư cấp ủy đạt tỷ lệ 94,5%. Hầu hết các đồng chí bí thư cấp ủy gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; lãnh đạo, điều hành đảng bộ, chi bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; gương mẫu về phẩm chất, lối sống; xây dựng đoàn kết nội bộ. Tuy nhiên, mô hình này đòi hỏi bộ máy cấp ủy phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; người đứng đầu cấp ủy phải thực sự trách nhiệm, tâm huyết với công tác xây dựng đảng, có phong cách làm việc dân chủ, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự quan tâm đúng mức công tác xây dựng đảng, chưa thực sự chú trọng công tác quy hoạch cấp ủy, cử cấp ủy viên tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số đồng chí cấp ủy còn hạn chế, chưa thực hiện tốt quy định nêu gương, còn để xảy ra vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Đội ngũ cấp ủy viên thường biến động, kiêm nhiệm công tác Đảng nên thời gian, nghiệp vụ về công tác Đảng còn hạn chế, có đồng chí chưa phát huy hết vai trò cấp ủy.

2.4. Về sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ

a. Kết quả đạt được

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành 02 nghị quyết, 02 kế hoạch, nhiều văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tổ chức tọa đàm về nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tổ chức 02 hội thi bí thư chi bộ giỏi; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và lãnh đạo các ban xây dựng Đảng dự sinh hoạt chi bộ và làm việc tại cơ sở, bình quân mỗi năm 03 đến 05 cuộc/01 đơn vị; hàng năm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong tổ chức sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, sinh hoạt chi bộ.

Hầu hết các đảng bộ cơ sở đã duy trì chế độ sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng, định kỳ hằng năm gắn với 6 tháng và cuối năm tổ chức hội nghị sơ, tổng kết công tác xây dựng Đảng; chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng lên.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy, chi ủy cơ sở nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chú trọng sinh hoạt chuyên đề phù hợp với nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ. Nhìn chung chất lượng sinh hoạt chi bộ có chuyển biến tích cực đảm bảo nội dung lãnh đạo, giáo dục, quan tâm công tác tư tưởng, sức chiến đấu của đảng viên được nâng lên.

Chi bộ Khối Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tập trung bàn sâu vào các chuyên đề: Công tác cải cách hành chính; văn hóa công sở; phòng chống tham nhũng, lãng phí; các giải pháp, đề tài nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Chi bộ trong các doanh nghiệp tập trung bàn sâu vào các chuyên đề: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân; xây dựng các gương điển hình trong lao động sản xuất...

- Chi bộ Khối Cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước: Phần lớn đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ đều giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý nên chất lượng nhìn chung cao, nhất là điều kiện làm việc, tiếp cận thông tin thuận lợi hơn. Tuy vậy: nhiều đơn vị chủ yếu bàn công tác chuyên môn, thậm chí lồng ghép thêm với các nội dung khác; các ý kiến phát biểu còn dè dặt, ngại va chạm; một số doanh nghiệp hoạt động phân tán khó khăn trong việc duy trì chế độ sinh hoạt.

- Chi bộ Khối Doanh nghiệp cổ phần, tư nhân, có vốn nước ngoài: Cơ bản đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, giám đốc, trưởng các bộ phận nên cũng có những thuận lợi trong sinh hoạt. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh khó khăn thì chất lượng sinh hoạt chi bộ bộc lộ nhiều tồn tại đó là: Sinh hoạt chưa đảm bảo số kỳ, hình thức tổ chức, nội dung sinh hoạt sơ sài, ý kiến thảo luận ít, thời gian sinh hoạt chi bộ phụ thuộc vào lịch công tác của lãnh đạo doanh nghiệp nên bị động.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần lớn các tổ chức đảng còn lúng túng trong triển khai nội dung, cách thức, hình thức sinh hoạt chi bộ, thậm chí nhầm lẫn với sinh hoạt chuyên môn.

Một số đơn vị chưa đảm bảo số kỳ sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ; chưa chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt; chưa thường xuyên đưa việc thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và Chỉ thị 05 vào sinh hoạt chi bộ. Ý kiến thảo luận của đảng viên, nhất là đảng viên trẻ chưa nhiều, chất lượng còn hạn chế; việc ghi chép biên bản sinh hoạt còn nhiều sai sót.

2.5. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá, xếp loại chất lượng; khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng

a. Kết quả đạt được

Hàng năm, công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ Khối được tổ chức khá nghiêm túc, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng kế hoạch, xếp lịch, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ dự, chỉ đạo. Quá trình kiểm điểm tập thể và cá nhân đã tập trung làm rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục. Tiến hành gợi ý kiểm điểm đối với 38 tập thể, cá nhân. Sau kiểm điểm chỉ đạo các tổ chức đảng xây dựng kế hoạch khắc phục các

hạn chế, khuyết điểm; đồng thời hằng năm xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm được triển khai, thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ngày càng tăng⁶. Công tác thi đua, khen thưởng được Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở quan tâm, triển khai thực hiện gắn với kiểm điểm hằng năm⁷, Công tác kỷ luật tổ chức cơ sở đảng được Đảng ủy Khối, các đảng bộ cơ sở quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Tinh thần tự phê bình và phê bình tại một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao, còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm. Vẫn còn biểu hiện một số cán bộ, đảng viên làm việc cầm chừng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được chưa cao, không dám nhận trách nhiệm khi xảy ra vi phạm mà đổ lỗi cho tập thể và cấp dưới tham mưu.

Một số tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm tỷ lệ xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; còn nể nang trong việc đánh giá, xếp loại nên hầu hết đảng viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập trung vào đảng viên giữ chức vụ.

3. Xây dựng đội ngũ đảng viên

3.1. Về tình hình đội ngũ đảng viên

Qua hơn 10 năm thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, số lượng, chất lượng đảng viên ngày càng được tăng lên:

Số lượng đảng viên tăng từ 7.786 (năm 2010) lên 8.197 đảng viên (năm 2020), bình quân tăng 5,27% năm, chủ yếu ở các cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước.

Về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ tăng nhanh hằng năm, trình độ trên đại học năm 2010 là 231/7786 (chiếm 2,96%), năm 2020 là 1250/8197 (chiếm 15,3%) tăng 12,34%; Đại học năm 2010 là 3.931/7786 (chiếm 50,5%), năm 2020 là 4735/8197 (chiếm 57,8%), tăng 7,3%; Cao đẳng năm 2010 là 406/7786 (chiếm 5,2%), năm 2020 là 363/8197 (chiếm 4,4%), giảm 0,8%; trung cấp, lao động phổ thông năm 2010 là 3218/7786 (chiếm 41,33%), năm 2020 là 1849/8197 (chiếm 22,5%), giảm 18,83%.

Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân năm 2010 là 486/7786 (chiếm

6. Năm 2010: Có 124 tổ chức cơ sở đảng, dự xếp loại 122, Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 26; trong sạch, vững mạnh 72; hoàn thành tốt nhiệm vụ 15; hoàn thành nhiệm vụ 09. Năm 2016: Có 136 Tổ chức cơ sở đảng, dự xếp loại 136, trong đó: Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 17; trong sạch, vững mạnh 63; hoàn thành tốt nhiệm vụ 42; hoàn thành nhiệm vụ 13; không hoàn thành nhiệm vụ 01. Năm 2020: Có 108 Tổ chức cơ sở đảng, dự xếp loại 108, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 21; hoàn thành tốt nhiệm vụ 80; hoàn thành nhiệm vụ 07.

⁷ từ năm 2010 đến nay Đảng ủy Khối đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng 65 lượt tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng ủy Khối khen thưởng 205 lượt tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khen thưởng 333 đảng viên 5 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các đảng bộ cơ sở đã khen thưởng hơn 365 lượt chi bộ trực thuộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6,2%), năm 2020 là 940/8197 (chiếm 11,5%), tăng 5,3%; trung cấp năm 2010 là 574/7786 (chiếm 7,3%), năm 2020 là 1689/8197 (chiếm 20,6%), tăng 13,3%.

Cơ cấu theo giới tính: Có 4340 đồng chí đảng viên nam (chiếm 52%), 4001 đảng viên nữ (chiếm 48%). Nghề nghiệp: Có 4702 đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan Đảng, đoàn thể, hành chính, đơn vị sự nghiệp; có 3495 đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp⁸.

Độ tuổi đảng viên: Đảng viên từ 18 đến 40 tuổi là 4.083.đồng chí (chiếm 49,8%), trên 40 tuổi là 4.114 chiếm 50,2%)⁹. Có 02 đảng viên dân tộc thiểu số; có 18 đảng viên công giáo.

3.2. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức các mạng cho đội ngũ đảng viên

a. Kết quả đạt được

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ Khối nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, đoàn kết, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống của đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm triển khai, mà hạt nhân là thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và các quy định về trách nhiệm nêu gương đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực trong rèn luyện, tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân. Những kết quả bước đầu trong cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính được Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận; các chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công (PAPI) được cải thiện đáng kể. Dân chủ trong Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng được coi trọng, đoàn kết nội bộ được củng cố và tăng cường.

Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đấu tranh với các biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa của cán bộ, đảng viên; đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, phản động để thực hiện “diễn

⁸ Trong đó có 319 đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân; 59 đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

⁹ Cụ thể: Từ 18 đến 30 có 2.428 đảng viên; từ 31 đến 35 có 1.021 đảng viên; từ 36 đến 40 có 634 đảng viên; từ 41 đến 45 có 1101 đảng viên; từ 46 đến 50 có 1.358 đảng viên; từ 51 đến 55 có 1016 đảng viên; từ 56 đến 60 có 762 đảng viên; trên 60 tuổi có 18 đảng viên

biến hòa bình” của các thế lực thù địch thông qua việc sinh hoạt chuyên đề về chính trị tư tưởng, nhất là các chuyên đề liên quan đến Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và liên quan đến bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số đảng bộ, chi bộ cơ sở chưa thực hiện tốt việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chất lượng quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên ở một số đơn vị còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên còn ngại học tập, ngại nghiên cứu; một số cá nhân chỉ quan tâm học chính trị với mục đích chuẩn hóa bằng cấp làm tiêu chuẩn khi đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương, nâng ngạch...

Lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị ở một số đơn vị còn hình thức, chưa gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Nhân tố mới trong “làm theo” Bác chưa nhiều; tính tự giác của cán bộ, đảng viên chưa cao; chưa thực hiện nghiêm túc việc cam kết học tập và làm theo Bác. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, thậm chí có hiện tượng nhễ nhãi, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, vi phạm pháp luật.

3.3. Về công tác phát triển đảng viên

a. Kết quả đạt được

Công tác kết nạp đảng viên mới đã được Đảng ủy Khôi và cấp ủy cơ sở quan tâm, chú trọng, bảo đảm đúng quy định, quy trình, thủ tục và khá kịp thời. Hằng năm, Đảng ủy Khôi đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu kết nạp đảng viên đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn quy định, khắc phục tình trạng chạy theo số lượng, không đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác tạo nguồn phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên, công nhân lao động.

Công tác bồi dưỡng nguồn kết nạp đảng được Đảng ủy Khôi quan tâm, triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Từ năm 2010 đến nay, Đảng ủy Khôi đã tổ chức 70 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng cho 5.944 quần chúng; tổ chức 50 lớp đảng viên mới cho 4.540 đảng viên.

Việc xét, đề nghị kết nạp đảng và công nhận đảng viên chính thức được các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành chặt chẽ, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đã ban hành Quy định về kiểm tra nhận thức người xin vào Đảng trước khi xem xét, quyết định kết nạp. Từ năm 2010 đến nay đã kết nạp 4.349 đảng viên, trong đó kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp 2.099 đảng viên; xét công nhận đảng viên chính thức cho 4.225 đảng viên; chất

lượng đảng viên mới kết nạp ngày được tăng lên, đảng viên mới kết nạp có trình độ chuyên môn đại học, trên đại học 3.609 đồng chí (chiếm 83%).

Hầu hết đảng viên mới kết nạp đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đảng viên được kết nạp là đoàn viên thanh niên, công nhân lao động được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là số đảng viên được kết nạp có trình độ đại học tăng, tuổi đời giảm. Một số đảng viên mới kết nạp đã có những đóng góp tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên, chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu, kết nạp vào Đảng.

Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên ở những đơn vị gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có quy mô nhỏ còn hạn chế.

Vẫn còn tình trạng một số công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập mà chưa phấn đấu trở thành đảng viên. Bên cạnh đó, sự biến động thường xuyên về nguồn lao động của các doanh nghiệp cũng là trở ngại lớn cho công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên.

3.4. Về công tác quản lý đảng viên

a. Kết quả đạt được

Việc phân công, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đảng viên được các cấp ủy, chi bộ triển khai thực hiện khá nghiêm túc, hằng tháng gắn với sinh hoạt chi bộ. Công tác quản lý hồ sơ đảng viên được các cấp ủy quan tâm, triển khai, thực hiện khá chặt chẽ, nghiêm túc, định kỳ hằng năm Đảng ủy Khối chỉ đạo cấp ủy cơ sở tiến hành rà soát, bổ sung, cập nhật, đối khớp hồ sơ đảng viên; từ năm 2010 đến nay Đảng ủy Khối đã triển khai 03 đợt đối khớp hồ sơ đảng viên trong toàn Đảng bộ Khối; nhìn chung các cấp ủy cơ sở đã quan tâm, thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức; thực hiện kiểm tra, đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm được thực hiện cơ bản nghiêm túc; thông qua kiểm điểm đã nhận diện và xác định rõ những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; cán bộ, đảng viên đã tự giác “soi

mình”, tự phê bình và đấu tranh phê bình thẳng thắn, tránh được tình trạng nể nang, né tránh, không dám nhận khuyết điểm; tỷ lệ đảng viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đều tăng.

Việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị (nay là Quy định 213-QĐ/TW) được thực hiện nghiêm túc; đa số đảng viên đã phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tích cực thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm triển khai, thực hiện. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát có chuyển biến tích cực; công tác thi đua, khen thưởng đảng viên được các cấp ủy cơ sở thực hiện đúng quy định, tạo động lực cho đảng viên phấn đấu, thi đua trong các tổ chức cơ sở đảng.

Việc rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng được Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở quan tâm. Từ năm 2017 đến nay có 82 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, 35 đảng viên bị xử lý kỷ luật; 97 đảng viên bị xóa tên do bỏ sinh hoạt đảng và không đóng đảng phí từ 03 tháng trở lên; 28 đảng viên bị xóa tên do đã thay đổi công tác nhưng không chuyển sinh hoạt Đảng; 03 đảng viên bị xóa tên do sau khi nghỉ công tác để hưởng chế độ BHXH nhưng không chuyển sinh hoạt Đảng.

b. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số cấp ủy cơ sở chưa kịp thời thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi chuyển nghỉ hưu, thôi việc; một số đảng viên chưa thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW (nay là QĐ 213-QĐ/TW) về thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; kinh phí khen thưởng hạn chế nên việc khen thưởng đảng viên 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gặp khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

- Qua 10 năm thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Cấp ủy cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện cơ bản nghiêm túc các văn bản của cấp trên. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức học tập, quán triệt khá kịp thời, sát với đặc điểm, tình hình của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được quan

tâm, có nhiều đổi mới, hiệu quả hơn, góp phần tạo chuyển biến tích cực về thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

- Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đảm bảo về số lượng, chất lượng, chú trọng kết nạp đảng viên; phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động từng bước được nâng lên. Đại đa số cán bộ, đảng viên, người lao động hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW và các văn bản của cấp ủy cấp trên trong thời gian qua đã thực sự tạo ra nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; đội ngũ cấp ủy cơ sở và cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; sinh hoạt Đảng ủy, các chi bộ đảm bảo nguyên tắc, chất lượng từng bước được nâng lên; ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực khác, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong toàn tỉnh..

1.2. Nguyên nhân

- Công tác xây dựng Đảng ngày càng được các cấp các ngành quan tâm, luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để phát huy sức mạnh tổ chức đảng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, doanh nghiệp.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở có nhiều đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hằng năm bám chương trình công tác toàn khóa để xây dựng chương trình công tác, chọn các nội dung trọng tâm, trọng điểm, các nhiệm vụ đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng có mặt hạn chế. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ có chuyển biến nhưng chưa nhiều, chưa đảm bảo số kỳ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo quy định, hầu hết chưa thực hiện chấm điểm theo Quy định số 1193-QĐ/TU, ngày 05/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, vẫn còn một số ít đơn vị chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu tinh thần đoàn kết hoặc còn biểu hiện đoàn kết xuôi chiều; công tác kiểm tra, giám

sát có lúc, có nơi chưa thường xuyên, còn nhiều khó khăn trong việc nhận diện sự suy thoái trong cán bộ, đảng viên.

- Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức; một số cán bộ, đảng viên còn ngại học tập, ngại nghiên cứu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên vi phạm những điều đảng viên không được làm, ảnh hưởng đến tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Vẫn còn một số đảng viên vi phạm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật. Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến chất lượng kết nạp đảng viên.

- Một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền, giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp chưa thực sự đúng mực, vi phạm đạo đức công vụ; chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; vẫn còn đảng viên chưa thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

2.2. Nguyên nhân

- Đảng ủy Khối là tổ chức đảng đặc thù, không có chính quyền cùng cấp; quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Khối chậm được bổ sung, sửa đổi nên khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ đối với các tổ chức đảng trực thuộc. Việc phối hợp giữa Đảng ủy Khối với các ban xây dựng Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ngành dọc cấp trên, giữa cấp ủy cơ sở với lãnh đạo chuyên môn có khi chưa tốt vì vậy ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Một số cấp ủy cơ sở chưa quán triệt đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”. Chưa nắm chắc quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định của Ban Bí thư Trung ương.

- Nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ đảng viên trong đó có cả người đứng đầu về công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, đấu tranh phòng chống suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa ở một số tập thể, cá nhân còn hạn chế; một số cấp ủy chưa nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Đội ngũ cấp ủy cơ sở đều kiêm nhiệm, chưa giành nhiều thời gian cho công tác xây dựng Đảng; chưa thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên; việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm ở một số đơn vị thiếu kịp thời. Tại một số đảng bộ cơ sở, có tổ chức đảng trực thuộc trên 30 đảng viên, đã thành lập đảng bộ bộ phận, nhưng chức năng lãnh đạo của đảng bộ bộ phận rất hạn chế, khó phát huy tác dụng.

- Một số tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, nêu gương cho cán bộ, đảng viên. Một số người đứng đầu cấp ủy chưa nắm chắc tình hình tư tưởng và phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên; chưa chủ động dự báo và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trước những diễn biến phức tạp và những vấn đề mới.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bám sát chức năng, nhiệm vụ do Ban Bí thư Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định để xây dựng quy chế hoạt động, quy chế làm việc, quy chế phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cấp ủy thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và các văn bản của cấp ủy cấp trên. Tranh thủ sự lãnh đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chủ động phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương, các tập đoàn, tổng công ty để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong các loại hình tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên, xác định rõ thực hiện nhiệm vụ chính trị là trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt; đảng viên lãnh đạo phải gương mẫu, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng.

Thứ ba, thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy, tăng cường tự phê bình và phê bình, tạo sự thống nhất, phối hợp tốt giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò của các tổ chức đoàn thể.

Thứ tư, xây dựng các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo các mặt công tác, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm chỉ đạo để tạo bước đột phá. Xây dựng được các mô hình, điển hình để rút kinh nghiệm và phổ biến ra diện rộng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần đổi mới tập trung, đồng bộ, quyết liệt và cụ thể hơn.

Thứ năm, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải nghiêm túc thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình, phê bình và xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra sau kiểm điểm. Kiên quyết xử lý những trường hợp có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách

làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy.

Thứ sáu, phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy Khối, của các cấp ủy cơ sở phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và các chi bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường đoàn kết, đồng thuận; nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; nỗ lực phấn đấu xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Có trên 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(2). Hằng năm có 100% cơ quan, doanh nghiệp thuộc Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có trên 30% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(3). Có trên 95% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có trên 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó có 15% được công nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

(4). Trên 95% đảng viên được học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng; 100% cấp ủy viên cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng; trên 60% đảng viên được bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới.

(5). Trong nhiệm kỳ kết nạp trên 900 đảng viên, trong đó trên 400 đảng viên trong các doanh nghiệp.

(6). 100% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh bảo đảm đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đúng định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; nộp ngân sách đúng, đủ, kịp thời, năm sau cao hơn năm trước. Thu nhập người lao động bình quân tăng từ 15% trở lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

(7). Có trên 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; trên 90% doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào một trong các khâu quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 trở lên; 100% cơ quan, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

1.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Tập trung nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; rà soát, sửa đổi, bổ sung các chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kết luận theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

1.2. Lãnh đạo thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, có các nội dung, giải pháp mang tính đột phá để tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện, đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình.

1.3. Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 29-KL/TU, ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Nghị quyết số 10-NQ/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khôi có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự gương mẫu, có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.4. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 02-CT/ĐUK của Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi về nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xây dựng Đảng; việc thực hiện quy định nêu gương; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01 - NQ/ĐUK và Chỉ thị số 01 - CT/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi về xây dựng văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng theo Quy định số 97, 98, 287, 288, 165, 170, 171 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đổi mới phương thức hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn

diện của Đảng trên các lĩnh vực; thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng mối tốt mỗi đoàn kết nội bộ.

1.5. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW, Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư, Kết luận số 55-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK, Nghị quyết 11-NQ/ĐUK của Đảng ủy Khối; phân công các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng và các đồng chí cấp ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt các chi bộ trực thuộc; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ, nguyên tắc sinh hoạt Đảng; gắn kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng viên hằng năm.

1.6. Tập trung củng cố xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; thực hiện tốt chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thường xuyên quan tâm kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp, kịp thời bổ sung cấp uỷ viên; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp uỷ viên, bí thư chi bộ; tiếp tục xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng hằng năm phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

1.7. Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương, Tỉnh ủy, nhất là Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ đồng thời sắp xếp, bố trí cán bộ đảm bảo năng lực, sở trường theo Đề án vị trí việc làm. Tiếp tục quan tâm công tác phát triển đảng viên đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng và chất lượng.

1.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt Quy định số 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện các quy chế, quy định của cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đề nghị Trung ương

- Bổ sung, sửa đổi Quy định số 293-QĐ/TW, 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối thống nhất trong cả nước, cụ thể hơn trách nhiệm, thẩm quyền

của Đảng ủy Khối trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ. (Hiện nay mỗi tỉnh đang triển khai theo một cách làm khác nhau, chưa tạo sự đồng bộ, thống nhất).

- Tổng kết, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; ban hành mẫu quy chế làm việc của các loại hình tổ chức đảng để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục cụ thể hóa ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đồng bộ kiểm điểm, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng năm cho phù hợp: Có thể ban hành mẫu thống nhất kiểm điểm cuối năm cả về xếp loại đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, người lao động; thống nhất tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữa đảng, chuyên môn, cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan hành chính, doanh nghiệp và công chức, viên chức, người lao động.

3.2. Đề nghị Tỉnh ủy

- Sửa đổi quy định thời gian sinh hoạt chi bộ đối với loại hình cơ quan (thay Thông báo số 421-TB/TU, ngày 06/7/2009), nên quy định tổ chức sinh hoạt chi bộ sau Lễ Chào cờ đầu tháng để kịp thời triển khai nhiệm vụ.

- Nghiên cứu hình thức lấy phiếu tín nhiệm nơi cư trú đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo hướng tập trung, nâng cao chất lượng đánh giá, nhận xét của cấp ủy nơi cư trú theo Quy định số 213 của Bộ Chính trị.

- Xem xét, sửa đổi việc chấm điểm sinh hoạt chi bộ theo Quy định số 1193-QĐ/TU, ngày 05/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Trên đây là kết quả triển khai, thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên và các văn bản của Đảng có liên quan từ năm 2010 đến nay.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để b/c)
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBTV ĐUK,
- Lưu VP, BTC Đảng ủy Khối.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thị Lệ Hà